TOÀ ÁN NH DÂN **HUYỆN MỎ CÀY NAM** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12A/2025/HN- ST
Ngày 15/01/2025
V/v: "Xin ly hôn "

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Thanh Phong

- *Các Hội thẩm nH dân*: Bà Mai Thị Nhặc

Ông Võ Hoàng Hiếu

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Sương- Thư ký Tòa án nH dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nH dân hyện Mỏ Cày Nam tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thị Mỹ Huyền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nH và gia đình thụ lý số: 526/2024/TLST-HN ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc "*xin ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 589A/2024/QĐXXST-HN ngày 04/12/2024 và quyết định hoãn phiên toà số 614/2024/QĐST-HN ngày 16/12/2024 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Nguyễn Thị Diễm H, sinh 2002 (có yêu cầu xét xử vắng mặt)

Trú tại: Ấp An Trạch T, xã Thành Thới B, hyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

**** Bị đơn*:** Trần Hoàng S, sinh 1996 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Hoà Phú 2, xã Định Th, huyện Mỏ Cày N, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nguyên đơn chị H trình bày:

Vào năm 2022 tôi và anh S quá trình tự tìm hiểu đã tiến tới hôn nH, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre. Sau khi cưới nhau vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nH do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi, từ đó chúng tôi đã sống ly tH từ tháng 9/2024 đến nay. Nay tôi xin ly hôn với anh S.

Quá trình sống chung vợ chồng có 01 con chung tên Trần Hoàng Anh Duy, sinh ngày 01/5/2022, kể từ khi vợ chồng sống ly tH đến nay thì con sống cùng anh S. Trong đơn xin ly hôn tôi xin nuôi con và yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi con tròn 18 tuổi, nay tôi đồng ý để con cho anh S nuôi, tôi không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thoả thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có.

Tại biên bản hoà giải ngày 04/12/2024 bị đơn anh S trình bày: Về thời gian kết hôn, điều kiện thành hôn, con chung, tài sản, nợ nần, như vợ tôi trình bày là đúng. Về mâu thuẫn vợ chồng thừa nhận có cự cãi và tôi có chửi vợ tôi. Nay vợ tôi xin ly hôn do tôi còn thương vợ, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Khi vợ chồng sống ly tH từ tháng 9/2024 đến nay thì bé Duy sống cùng tôi. Nếu Toà án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì con chung tôi xin nuôi, tôi không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm cho rằng các giai đoạn tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội thẩm nH dân, Thư ký Tòa án thực hiện nhiệm vụ tuân thủ đúng các quy định pháp luật, người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật, nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Về nội dung vụ án đề nghị Áp dụng điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nH và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Về con chung: Đề nghị giao con cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận anh S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Nợ chung: Không có, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

**** Về áp dụng pháp luật tố tụng:***

[1] Về quyền khởi kiện: Chị H cho rằng quá trình sống chung giữa vợ chồng không còn hạnh phúc nên muốn ly hôn, do đó chị khởi kiện. Căn cứ điều 51 luật hôn nH và gia đình; khoản 2 điều 68, điều 186 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chị H có quyền khởi kiện.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Đối với yêu cầu của chị H là tranh chấp về việc ly hôn. Căn cứ khoản 1 điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thì loại việc thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án và nơi cư trú của bị đơn thuộc xã Định Thủy, huyện Mỏ Cày Nam. Căn cứ điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nH dân huyện Mỏ Cày Nam thụ lý giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Anh S đã được triệu tập xét xử hai lần hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị H có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S, chị H

**** Về nội dung giải quyết vụ án:***

[1] Chị H, anh S kết hôn trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết và tự nguyện tiến đến hôn nH, anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND cấp có thẩm quyền, do đó hôn nH của anh chị là hôn nH hợp pháp, nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn anh chị sống có hạnh phúc, lẽ ra anh, chị phải biết gìn giữ, nhưng từ những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày mà anh, chị không tìm cách để khắc phục, sống ly tH bỏ mặt nhau. Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn, còn anh S không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được giải pháp để vợ chồng có thể trở về đoàn tụ và từ lúc sống ly tH đến nay vợ chồng bỏ mặt cho nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là có thật, nếu để anh chị tiếp tục chung sống thì mục đích hôn nH sẽ không đạt được, do đó chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bé Trần Hoàng Anh Duy, sinh ngày 01/5/2022, bé chưa tròn 36 tháng tuổi, theo quy định của pháp luật lẽ ra phải giao bé Duy cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên kể từ lúc vợ chồng anh chị sống ly tH, bé Duy vẫn do anh S là người trực tiếp nuôi dưỡng, bé đã thích nghi với việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng của anh S và tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn đồng ý để con chung cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của bé Duy cả về thể chất lẫn tinh thần, nên giao bé Duy cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc anh S không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện, nên ghi nhận.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Không có nên không xem xét.

[5] Chị H phải chịu án phí hôn nH sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 luật Hôn nH và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm H. Chị Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với anh Trần Hoàng S.

Về con chung: Anh Trần Hoàng S được trực tiếp nuôi con Trần Hoàng Anh Duy, sinh ngày 01/5/2022, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau đối với con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có căn cứ một hoặc cả hai bên chị H, anh S được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Án phí hôn nH sơ thẩm: Chị H chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004955 ngày 20/11/2024 là đủ.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (2b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam(1b);
- UBND xã Định Thuỷ (1b)
- Những người tham gia tố tụng (2b);
- Lưu HS, VP, THA (4b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký